

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi, ông Ngô Xuân Thanh, ông Nguyễn Văn Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2020/QĐXXST-HS ngày đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Lương Thị T** (*tên gọi khác: Không*); giới tính: nữ; sinh ngày 03/10/1989, tại huyện QP, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Tam Tiến, xã CT, huyện QP, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Lương Văn H, sinh năm 1964 và con bà Vi Thị Th, sinh năm 1977; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo con đầu trong gia đình; chồng Lộc Văn L, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh ngày 13/10/2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021 thì được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Trương Văn H**, (*tên gọi khác: Không*); giới tính: nam; sinh ngày 20/9/1987, tại huyện QH, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm Sỏi Dưới, xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Tam Tiến, xã CT, huyện QP, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: thổ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Trương Văn M (đã chết) và con bà Trương Thị Th, sinh năm 1950; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo con thứ 5 trong gia đình; vợ thứ nhất: Vũ Thị H1, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 02 con;

chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị H1 sinh năm 1986 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị T: Luật sư Lê Thị T Thủy – Văn phòng Luật sư T Thủy - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Số LK24, đường Lê nin, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H: Luật sư Phạm Kiêm Toàn – Văn phòng Luật sư Trung Vinh - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Số 126, đường Kim Liên, xóm 8, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thùy L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khối Thái Phong, thị trấn KS, huyện QP, tỉnh Nghệ An. *(Vắng mặt)*.

+ Chị Hoàng Thị L2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khối Thái Phong, thị trấn KS, huyện QP, tỉnh Nghệ An. *(Vắng mặt)*.

+ Anh Trần Công Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản Na Niêng, xã Tri Lễ, huyện QP, tỉnh Nghệ An. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, có người đàn ông tên Tông (người Lào) đến nhà Lương Thị T chơi. Tông nhờ T tìm người mua ma túy và hứa sẽ trả công cho T 5.000.000 đồng nếu giới thiệu được người mua, T đồng ý và lấy số điện thoại của Tông. Khoảng ngày 7, 8/12/2020, có người đàn ông đến nhà T chơi, giới thiệu ở thành phố Hồ Chí Minh, là bạn của Vi Văn Hợi (Vi Văn Hợi là bạn trai của T, đã bị bắt trong 1 vụ án ma túy khác) và trao đổi số điện thoại với T. Ngày hôm sau, người này nhắn tin nhờ T mua “1 nước và 1 com” (tức 1kg ma túy đá và 1kg ma túy Ketamine), xong việc sẽ trả tiền công. T đồng ý, gọi điện cho Tông đặt mua 1kg ma túy đá và 1kg ma túy Ketamine thì Tông báo giá 250.000.000 đồng, khi nào có tiền mới giao ma túy. T báo lại cho người mua biết. Khoảng 16h ngày 10/12/2020 người đàn ông mua ma túy đến gặp T nhờ T rút tiền từ tài khoản ngân hàng Agribank để mua ma túy và hẹn gặp Tông tại nhà T. Sau khi T rút tiền về đưa cho người đàn ông đó thì Tông đến, hai người đàn ông mua bán ma túy với nhau. Khi Tông ra về, T hỏi Tông: “Anh đã lấy được tiền chưa?”. Tông trả lời: “Anh lấy được tiền rồi, hôm sau anh xuống sẽ trả tiền cho em”. Sau khi Tông về, người mua ma túy đưa cho T 5.000.000 đồng và nhờ T tìm người chuyển ma túy xuống ngã ba Yên Lý, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An với tiền công 20.000.000 đồng, khi nhận được ma túy sẽ cho T thêm

5.000.000 đồng. Lương Thị T đến nhà Trương Văn H để Tê H vận chuyển ma túy. Sau khi H nhận lời, T báo lại với người mua ma túy là đã có người vận chuyển ma túy thì người này nói với T hiện tại chưa có tiền, nhờ T đưa trước 10.000.000 đồng tiền công cho H, sau khi nhận được ma túy sẽ trả lại tiền thì T đồng ý.

Khoảng 21h30 ngày 10/12/2020, người mua ma túy gọi điện cho Lương Thị T thông báo ma túy đã được đưa đến cất giấu ở cây chuối phía sau nhà của T.

Khoảng 03h ngày 11/12/2020, T gọi điện nói Trương Văn H đi ra phía sau nhà T lấy ma túy để đưa xuống ngã ba Yên Lý, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi H lấy được ma túy, T đưa cho H 10.000.000 đồng và nói khi nào giao ma túy thì họ sẽ trả tiếp 10.000.000 đồng còn lại. Trương Văn H cất hai gói ma túy trong túi xách của mình rồi đi xe khách Dung Thông biển kiểm soát 37B-006.47 để xuống ngã ba Yên Lý giao ma túy cho người mua. Khi đi đến khu vực ngã ba Truong Bình Tộc xã Tiên Phong, huyện QP, tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1560/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 15/12/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) T giữ của Trương Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng (được gói bằng bao ni lông màu vàng) T giữ của Trương Văn H có khối lượng là 1003,63 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) T giữ của Trương Văn H gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng (được gói bằng bao ni lông màu xanh) T giữ của Trương Văn H có khối lượng là 970,37 gam.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-P1, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Thị T mức án Tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trương Văn H mức án Tù Chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 993,63 gam ma túy Methamphetamine và 960,37 gam ma túy Ketamine còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi màu xanh đen đã qua sử dụng, mặt trước túi có ghi dòng chữ Ipad màu trắng thu giữ của Trương Văn H là vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn H là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME đã qua sử dụng, màu xanh- đen, số Imeil: 860722044272415, số Imei2: 860722044272407 thu giữ của Trương Văn H.

Truy thu của Lương Thị T 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Trương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ đã qua sử dụng, là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội;

Trả lại cho Lương Thị T 03 điện thoại di động đã thu giữ không liên quan đến việc phạm tội;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thị T, bà Lê Thị Thu Thủy trình bày: Thống nhất như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị về tội danh là đúng người, đúng tội. Bị cáo Lương Thị T do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn mới thực hiện hành vi phạm tội, khi phạm tội đang mang thai, hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, khai báo thành khẩn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn H, ông Phạm Kiêm Toàn trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, phạm tội do người khác rủ rê, đã khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Các luật sư thống nhất về hành vi và tội danh như Viện kiểm sát đã đề nghị, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nên kiểm sát viên không đối đáp.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng T giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 10/2020, có người đàn ông tên Tổng (người Lào) đến nhà Lương Thị T nhờ T tìm người mua ma túy và hứa sẽ trả công cho T 5.000.000 đồng. T đồng ý và lấy số điện thoại của Tổng. Khoảng ngày 07 ngày 08 tháng 12 năm 2020, người đàn ông tự giới thiệu ở Sài Gòn, không biết tên nhân tin nhờ T mua “1 nước và 1 com” (tức 1kg ma túy đá và 1kg ma túy Ketamine), xong việc sẽ trả tiền công. T đồng ý và gọi điện cho Tổng đặt mua 1kg ma túy đá và 1kg ma túy Ketamine thì Tổng báo giá 250.000.000đ, khi nào có tiền mới giao ma túy. T báo lại cho người mua biết, khoảng 16h ngày 10/12/2020 người đàn ông mua ma túy đến gặp T và Tổng. Khi Tổng ra về, T hỏi Tổng: “Anh đã lấy được tiền chưa?”. Tổng trả lời: “Anh lấy được tiền rồi, hôm sau anh xuống sẽ trả tiền cho em”.

Sau khi Tổng về, người mua ma túy đưa cho T 5.000.000 đồng và nhờ T tìm người chuyển ma túy xuống ngã ba Yên Lý, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An với tiền công 20.000.000 đồng, khi nhận được ma túy sẽ cho T thêm 5.000.000 đồng. Lương Thị T đến nhà Trương Văn H để Tê H vận chuyển ma túy với giá 20.000.000 đồng được H đồng ý. Khoảng 03h ngày 11/12/2020, T gọi điện nói Trương Văn H đi ra phía sau nhà T lấy ma túy mà người mua ma túy đã cất dấu trước đó để đưa xuống ngã ba Yên Lý, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi H lấy được ma túy, T đưa cho H 10.000.000 đồng và nói khi nào giao ma túy thì họ sẽ trả tiếp 10.000.000 đồng còn lại. Trương Văn H lấy gói bằng bao ni lông màu vàng chứa 1003,63 gam chất ma túy Methamphetamine và một gói bằng bao ni lông màu xanh chứa 970,37 gam chất ma túy Ketamine đem bỏ vào túi xách của mình rồi đi xe khách Dung Thông biển kiểm soát 37B- 006.47 để xuống ngã ba Yên Lý giao ma túy cho người mua. Khi đi đến xã khu vực ngã ba Truong Bành Tộc xã Tiền Phong, huyện QP, tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lương Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trương Văn H đã phạm vào tội “Vận

chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Hành vi của các bị cáo không phát hiện kịp thời sẽ gây ảnh hưởng lớn sự phát triển thể chất và duy trì nòi giống con người, ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần lên mức án cao nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

Nhưng xét: Đối với bị cáo Lương Thị T quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, khi phạm tội là phụ nữ có thai, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ là con đẻ dưới 36 tháng là Lương Thị Kim Chi, sinh ngày 13/10/2020. Do đó không áp dụng hình phạt tử hình đối với Lương Thị T theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của bộ luật hình sự mà xử phạt mức án tù chung thân đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước và pháp luật.

Đối với bị cáo Trương Văn H đã có hành vi vận chuyển trái phép hai chất ma túy với khối lượng 1003,63 gam chất ma túy Methamphetamine và 970,37 gam chất ma túy Ketamine. Xét thấy với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, vận chuyển với số lượng ma túy lớn, nếu không được phát hiện bắt giữ kịp thời sẽ gây hậu quả đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với H. Nhưng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhận vận chuyển ma túy để lấy tiền công một phần là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Xét thấy, chưa cần phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án tù chung thân là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Trong vụ án này, có người đàn ông người Lào tên Tổng là người bán ma túy và người đàn ông mua ma túy do các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của những người này nên cơ quan Điều tra chưa có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 993,63 gam ma túy Methamphetamine; 960,37 gam ma túy Ketamine (còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi màu xanh đen đã qua sử dụng, mặt trước túi có ghi dòng chữ Ipad màu trắng thu giữ của Trương Văn H là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn H là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME đã qua sử dụng, màu xanh- đen, số Imeil: 860722044272415, số Imei2: 860722044272407 thu giữ của Trương Văn H đã sử dụng trong việc phạm tội.

Truy thu của Lương Thị T 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Trương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ đã qua sử dụng, màu đen - đỏ, số Imeil: 355653053421977, số Imei2: 355653053421985 là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội;

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc khi phạm tội đã bị mất, không thu hồi được. Các điện thoại thu giữ của Lương Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, màu xanh than, số Imeil: 864326053791152, số Imei 2: 864326053791145; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng, màu xanh, màn hình bị vỡ, số Imeil: 353211761318019/01, số Imei2: 354412201318010/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng, màu đỏ - đen, số Imeil: 865308047752739, số Imei2: 865308047752721;

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Thị T Tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày **13/01/2021 đến ngày 16/01/2021.**

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Văn H Tù Chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày **11/12/2020.**

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 993,63 gam ma túy Methamphetamine và 960,37 gam ma túy Ketamine còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi màu xanh đen đã qua sử dụng, mặt trước túi có ghi dòng chữ Ipad màu trắng thu giữ của Trương Văn H không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.000.000 đồng thu giữ của Trương Văn H là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME đã qua sử dụng, màu xanh- đen, số Imeil: 860722044272415, số Imei2: 860722044272407 thu giữ của Trương Văn H.

Truy thu của Lương Thị T 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Trương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ đã qua sử dụng, màu đen - đỏ, số Imeil: 355653053421977, số Imei2: 355653053421985 là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội;

Trả lại cho Lương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, màu xanh than, số Imeil: 864326053791152, số Imei 2: 864326053791145; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng, màu xanh, màn hình bị vỡ, số Imeil: 353211761318019/01, số Imei2: 354412201318010/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng, màu đỏ - đen, số Imeil: 865308047752739, số Imei2: 865308047752721 là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; có đặc điểm được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Số tiền 10.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận tài sản ngày 17/3/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An với kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An).

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Lương Thị T và Trương Văn H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CT;
- Lưu Tòa HS, HS vụ án, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Anh Sơn**

